

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 – NĂM HỌC: 2024 -2025
MÔN SINH HỌC 12 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT

1. Thời điểm kiểm tra: Tuần 33 của năm học.

2. Thời gian làm bài: 50 Phút

3. Hình thức kiểm tra: *Trắc nghiệm*

4. Cấu trúc

- Mức độ đề: *50% Nhận biết (20 lệnh hỏi); 30% Thông hiểu (12 lệnh hỏi); 20% Vận dụng (8 lệnh hỏi).*

- Câu hỏi trắc nghiệm: 10 điểm, gồm 28 câu, 40 lệnh hỏi. Trong đó:

+ Phần I gồm 18 câu dạng trắc nghiệm 1 chọn đúng: Mỗi câu là 1 lệnh hỏi

+ Phần II gồm 4 câu dạng trắc nghiệm 4 lựa chọn Đúng/Sai: Mỗi câu là 4 lệnh hỏi.

+ Phần III gồm 6 câu dạng trắc nghiệm điền số: Mỗi câu là 1 lệnh hỏi.

Giới hạn định dạng câu trả lời là một giá trị bằng số, có tối đa 4 ký tự (gồm cả số, dấu âm, dấu phẩy).

5. Cách tính điểm

Phần I (18 câu): Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm

Phần II (4 câu):

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Phần III (6 câu): Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

6. Xác định số câu cho mỗi chủ đề/nội dung và từng mức độ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng/Sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 6: Môi trường và quần thể sinh vật	Bài 21: Quần thể sinh vật	7	1		1	3	1			2				8	4	3	37,5 %
2	Chủ đề 7: Quần xã sinh vật và Hệ sinh thái	Bài 23: Quần xã sinh vật	6	1		2	3	1			1				8	4	2	35%
		Bài 25: Hệ sinh thái	2	1		2	3	1			2				4	4	3	27,5%
Tổng số câu			15	3	0	5	9	3	0	0	5				20	12	8	100
Tổng số điểm			4,5			4,0			1,5			0			5,0	3,0	2,0	10
Tỉ lệ %			45			42,5			12,5			0			50	30	20	100